

*

Số 284-KH/HU

Phong Thổ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về
phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng
trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030
tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 11-NQ/TW)

2. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chương trình hành động số 26-CTr/TU); xác định các nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp, các ngành cần phải bám sát Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU và tình hình thực tiễn của huyện để xác định lộ trình, bước đi, cách làm phù hợp, đảm bảo việc các mục tiêu, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung đến năm 2030

Xây dựng huyện Phong Thổ phát triển bền vững về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tập trung xây dựng

kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế, thu hút ứng dụng công nghệ cao vào phát triển nông, lâm, thủy sản, công nghiệp. Phát triển kinh tế đi đôi với giữ gìn, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc, bảo vệ tài nguyên môi trường. Nâng cao chất lượng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2025 đưa huyện Phong Thổ thoát khỏi huyện nghèo, đến năm 2030 trở thành huyện phát triển khá của tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- *Chỉ tiêu về kinh tế:* Phấn đấu đạt tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 9-10%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 60 triệu đồng/người/năm; Thu ngân sách trên địa bàn 110 tỷ đồng, có 70% số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong đó tỷ lệ số xã đạt nông thôn mới nâng cao 25%; tổng lượt khách du lịch đến năm 2030 ước đạt khoảng 150 nghìn lượt người/năm.

- *Chỉ tiêu về xã hội:* Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 55%; Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 2%-3%/năm; Đạt trên 40 giường bệnh/1 vạn dân, trên 12 bác sĩ/1 vạn dân; 100% trạm y tế xã, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.

- *Chỉ tiêu về môi trường:* Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 47%; duy trì 100% dân số đô thị được sử dụng nước sạch, 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 100%, chất thải rắn đô thị đạt 100%;

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, là trung thương mại, dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng, phát triển bền vững; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao; các hoạt động giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân và an sinh xã hội được quan tâm chăm lo thực hiện, phát triển toàn diện. Quan hệ đối ngoại mở rộng, đi vào chiều sâu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh tuyên truyền, phổ biến quán triệt Nghị quyết số 11-NQ/TW và Chương trình hành động số 26-CTr/TU, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng các hình thức, phương thức truyền thông, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thách thức cũng như tiềm năng lợi thế của huyện.

2. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển liên kết vùng

Thực hiện định hướng phát triển theo phương án phê duyệt quy hoạch huyện Phong Thổ thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phù hợp đồng bộ, thống nhất với quy hoạch của tỉnh. Tích cực rà soát, nghiên cứu, kiến nghị Trung ương, tỉnh sớm sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hiện hành còn bất cập nhất là chính sách tài chính, đồng thời ban hành cơ chế, chính sách mới để huyện có cơ sở thu hút thêm các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CT-TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tiếp tục rà soát, tổ chức lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới đảm bảo tính đồng bộ thống nhất, cải tạo và nâng cấp thị trấn lên đô thị loại IV, đề xuất tỉnh công nhận đô thị Ma Lò Thành là đô thị loại V.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng số, công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại và thông minh để tạo đột phá, nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển và thu nhập bình quân đầu người với các huyện trong vùng. Tập trung ưu tiên đầu tư các công trình giao thông quan trọng có tính kết nối vùng, liên kết vùng, kết nối với khu kinh tế cửa khẩu Ma Lò Thành tạo động lực phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu. Đầu tư nâng cấp cải tạo và mở mới một số tuyến đường giao thông đường huyện, đường liên xã và đường tuần tra khu vực biên giới, thu hút nguồn vốn đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông như QL 4D, QL 12, QL 100 kết nối với cửa khẩu Quốc tế Ma Lò Thành, đầu tư, nâng cấp các tuyến TL 130, TL 132, tuyến từ trung tâm huyện Phong Thổ đến cầu Phiêng Đanh, xã Mường So.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chương trình hợp tác với các địa phương đã ký cam kết, đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi và đúng pháp luật. Xây dựng và triển khai kế hoạch hành

động theo các chương trình, dự án cụ thể, trong đó ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực hợp tác xây dựng các công trình liên huyện, liên xã, liên vùng, tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh nguồn nước, quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, tập trung, phát triển các sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi liên kết giữa các xã, huyện, tỉnh.

Phát triển cơ cấu vùng trồng cây ăn quả ôn đới và nuôi cá nước lạnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch vùng trồng, quy mô diện tích lớn, nâng cao năng suất, chất lượng và gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, hướng tới xuất khẩu. Trong đó, chú trọng xây dựng các mô hình trồng cây ăn quả, nuôi cá nước lạnh gắn với khai thác các dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại một số xã, triển khai các giải pháp nhằm khuyến khích, hỗ trợ người dân về giống, phân bón, kỹ thuật, góp phần mở rộng diện tích, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

3. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Đẩy mạnh tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, áp dụng hiệu quả khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Phát triển công nghiệp, nông nghiệp theo hướng hiện đại gắn với các chuỗi liên kết phát triển sản phẩm trong vùng, ưu tiên phát triển các ngành công, nông nghiệp, chăn nuôi huyện có tiềm năng, lợi thế: Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất chế biến các loại nông, lâm sản, trồng trọt, chăn nuôi. Phát triển nông nghiệp tích hợp đa giá trị, nông nghiệp hàng hóa tập trung, đa dạng theo chuỗi giá trị, nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục thực hiện quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, phát triển kinh tế rừng bền vững dựa trên nguyên tắc phát triển toàn diện và đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng.

Phát triển du lịch huyện Phong Thổ trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu lĩnh vực dịch vụ của huyện, mở rộng và phát triển mạnh các sản phẩm OCOP, mắc ca, chè cổ thụ, dịch vụ nghỉ dưỡng homestay, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc, đẩy mạnh liên kết phát triển du lịch với các huyện, tỉnh lân cận.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội vùng nông thôn, tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, mỗi

xã một sản phẩm; nâng cao các tiêu chí tại xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, cải thiện đời sống người dân nông thôn; từng bước thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp thôn, bản.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực trong xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu, triển khai các dự án có quy mô lớn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án quan trọng, cấp thiết, kết hợp với huy động các nguồn lực trong xã hội

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững các nguồn tài nguyên (đất, nước, khoáng sản). Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước đối với các công trình thủy điện. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; phòng ngừa kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, quản lý chặt chẽ việc xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, rác thải công nghiệp

4. Phát triển văn hóa – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển giáo dục theo hướng đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cơ bản cho mọi đối tượng. Tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn” theo Kết luận số 112-KL/TU ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy. Củng cố kiện toàn mạng lưới trường, lớp học, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục, đào tạo, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia đạt 60%.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phát triển nhân lực y tế về số lượng và chất lượng, phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu sử dụng, đảm bảo trang thiết bị đầy đủ cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám, chữa bệnh

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho người có công, nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với chuyên dịch cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 thị Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; Nghị quyết số

10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Tỉnh ủy. Tập trung xây dựng văn hóa cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; phát triển quan hệ đối ngoại

Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Gắn việc phát triển kinh tế - xã hội với việc nâng cao tiềm lực quốc phòng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở; sắp xếp ổn định dân cư khu vực biên giới; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, nâng cao nhận thức của người dân trong bảo vệ đường biên, mốc giới; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới Quốc gia.

Xây dựng lực lượng vũ trang từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, ngăn chặn, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự vùng sâu vùng xa, vùng biên giới và an ninh đối ngoại trong thời kỳ mới. Ngăn chặn có hiệu quả hoạt động lợi dụng tự do tín ngưỡng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, di dịch cư tự do. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm, củng cố địa bàn xung yếu, xoá ổ, nhóm, tụ điểm về tệ nạn xã hội phức tạp.

Tiếp tục duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác hữu nghị với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc; bảo đảm nguyên tắc hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền, giữ vững an ninh chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại Nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị địa phương vững mạnh.

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền. Kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW. Duy trì 100% số thôn, bản, tổ dân phố có đảng viên và chi bộ đảng. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyển giao, kế thừa giữa các thế hệ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của các mô hình tự quản tại cộng đồng cơ sở. Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU và Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy định hướng, hướng dẫn các cơ quan tuyên truyền, các chi, đảng bộ cơ sở tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản và kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU và Kế hoạch này.

4. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, tập hợp và vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng huyện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Chương trình hành động số 26-CTr/TU và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng, VP Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các ban Đảng huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đ/c Ủy viên BTVHU,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thanh